

Số: /KH-UBND

Hoàng Tân, ngày tháng 7 năm 2021

### **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn xã Hoàng Tân**

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 68/NQ-CP);

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg);

Thực hiện Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 23/7/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa; Công văn số 114/LĐTBXH ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Hoàng Hóa về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

UBND xã Hoàng Tân xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn xã Hoàng Tân, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ**

### **1. Mục đích**

- Phổ biến, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg đến các tổ chức, cơ quan, đơn vị, người lao động, người sử dụng lao động và cá nhân liên quan nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng và tạo sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg nhằm hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, góp phần phục hồi sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động.

### **2. Yêu cầu**

- Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp

và các tầng lớp nhân dân trong việc triển khai thực hiện chính sách trên địa bàn xã theo phương châm quyết liệt, hiệu quả, đúng đối tượng, đảm bảo chính sách hỗ trợ được kịp thời đến tay người lao động, người sử dụng lao động.

- Đảm bảo huy động đủ nguồn lực để thực hiện các chính sách theo quy định; làm tốt công tác hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu để xảy ra sai phạm, tiêu cực trong quá trình thực hiện.

### **3. Nguyên tắc hỗ trợ**

- Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch; không bỏ sót, trùng lặp đối tượng, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền (trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP) chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia. Trong trường hợp đối tượng vừa đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, vừa đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định của địa phương thì chỉ được hưởng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

- Phát huy tính chủ động của địa phương; căn cứ vào điều kiện cụ thể để linh hoạt triển khai thực hiện, đảm bảo mục tiêu, nguyên tắc và kịp thời các chính sách hỗ trợ.

## **II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, MỨC, THỜI GIAN HỖ TRỢ VÀ HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN**

### **1. Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp**

a) Đối tượng hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức đóng và thời gian áp dụng mức đóng vào Quỹ tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Đơn vị thực hiện: Bảo hiểm xã hội huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn việc triển khai thực hiện chính sách này; đồng thời, chủ trì thực hiện việc xác định đối tượng được hỗ trợ chính sách và thực hiện giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho các đối tượng theo quy định.

### **2. Hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất**

a) Đối tượng hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Thời gian áp dụng: Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Trình tự, thủ tục thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

e) Đơn vị thực hiện: Bảo hiểm xã hội huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn việc triển khai thực hiện chính sách này; đồng thời, chủ trì xác định đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ chính sách dựa trên cơ sở đề nghị của người sử dụng lao động và thực hiện việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất cho các đối tượng theo quy định.

### **3. Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động**

a) Đối tượng: Người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Việc làm để đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề duy trì việc làm cho NLĐ

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ.

- Phải thay đổi cơ cấu, công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động.

- Có doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với doanh thu cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020.

- Có phương án hoặc phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo Mẫu số 02

c) Mức hỗ trợ:

Tối đa 1.500.000 đồng/người lao động/tháng. Mức hỗ trợ cụ thể được tính theo thời gian học thực tế của từng nghề hoặc từng khóa học. Trường hợp khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề có những ngày lễ không đủ tháng thì được tính theo nguyên tắc: Dưới 15 ngày tính là 1/2 tháng, từ đủ 15 ngày trở lên tính là 01 tháng để xác định mức hỗ trợ.

Đối với khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề có mức chi phí cao hơn mức hỗ trợ theo quy định tại khoản này thì phần vượt quá mức hỗ trợ do người sử dụng lao động tự chi trả.

d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động và kê khai về doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020 theo Mẫu số 03 .

- Văn bản của người sử dụng lao động về việc thay đổi cơ cấu, công nghệ.

- Phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm

- Xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc người sử dụng lao động đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ và đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động tham gia đào tạo theo mẫu 02 b.

d) Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội huyện và các đơn vị liên quan, trên cơ sở hồ sơ đề xuất của người sử dụng lao động, khẩn trương xác định đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ chính sách và quyết định việc hỗ trợ theo quy định.

e) Đơn vị chi trả chính sách hỗ trợ: Bảo hiểm xã hội huyện chủ trì, thực hiện việc chi trả cho người sử dụng lao động theo quy định.

#### **4. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương**

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục) **phải tạm dừng hoạt động** theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 được hỗ trợ khi đủ các điều kiện sau:

- Tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng liền kề trước thời điểm người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Cụ thể:

- 1.855.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (30 ngày).

- 3.710.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng (30 ngày) trở lên.

Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

c) Hồ sơ đề nghị : Thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Cụ thể:

- Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

- Danh sách người lao động có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 05

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền cấp.

d) Thủ tục, trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp, đơn vị lập danh sách NLĐ tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương theo mẫu số 05 gửi đến cơ quan BHXH nơi DN đang thực hiện giao dịch để xác nhận NLĐ đang đóng BHXH bắt buộc tại tháng trước liền kề tính đến thời điểm tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, BHXH xác nhận cho DN, đơn vị.

- DN gửi hồ sơ đến Phòng LĐTBXH huyện chậm nhất đến ngày 31/01/2022. Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Phòng LĐTBXH tổng hợp danh sách theo mẫu 5b báo cáo UBND huyện thẩm định trình UBND tỉnh thông qua Sở LĐTBXH.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở LĐTBXH tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không hỗ trợ, UBND tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Phương thức thực hiện:

Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh ban hành phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ. UBND huyện chuyển kinh phí cho NLĐ. Sau 02 ngày làm việc, người sử dụng LĐ thực hiện chi trả cho NLĐ bằng tiền mặt hoặc qua tài khoản ngân hàng.

## **5. Hỗ trợ người lao động ngừng việc**

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.cụ thể:

- Làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động và thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng trước liền kề tháng người lao động ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động.

b) Mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quyết định số

23/2021/QĐ-TTg.cụ thể:

Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người.

Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

c) Hồ sơ đề nghị: Thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Cụ thể:

- Bản sao văn bản yêu cầu cách ly của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Danh sách người lao động có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 06 .

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền cấp.

d) Thủ tục, trình tự thực hiện: Người sử dụng LĐ lập danh sách NLĐ ngừng việc theo mẫu số 06 gửi đến cơ quan BHXH để xác nhận NLĐ đang tham gia BHXH bắt buộc tại tháng trước liền kề tính đến thời điểm ngừng việc. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, BHXH xác nhận cho người sử dụng lao động.

- Người sử dụng lao động gửi hồ sơ đến Phòng LĐTBXH huyện chậm nhất đến ngày 31/12/2021. Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Phòng LĐTBXH tổng hợp danh sách theo mẫu 06b báo cáo UBND huyện thêm định trình UBND tỉnh thông qua Sở LĐTBXH.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở LĐTBXH tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không hỗ trợ, UBND tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Phương thức thực hiện:

Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh ban hành phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ. UBND huyện chuyển kinh phí cho NLĐ. Sau 02 ngày làm việc, người sử dụng LĐ thực hiện chi trả cho NLĐ bằng tiền mặt hoặc qua tài khoản ngân hàng.

**6. Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp**

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp phải dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng liền kề trước thời điểm người lao động chấm dứt hợp đồng lao động.

- Chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, trừ các trường hợp sau đây:

- + Người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

- + Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả:

Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.

Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

c) Hồ sơ đề nghị:

- Đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 07

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ sau:

- + Hợp đồng lao động đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động.

- + Quyết định thôi việc.

- + Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.

- Bản sao Sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền cấp.

d) Thủ tục và trình tự thực hiện:

- Người lao động có nhu cầu hỗ trợ gửi hồ sơ đến Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022. Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Trước ngày 05 và ngày 20 hằng tháng, Trung tâm Dịch vụ việc làm rà soát, tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ theo mẫu 07b trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận danh sách, Sở LĐTBXH thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt

- UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ trong 03 ngày làm việc. Trường hợp không phê duyệt, UBND trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Phương thức thực hiện chi trả hỗ trợ:

Sở LĐTBXH giao Trung tâm dịch vụ việc làm thực hiện chi trả cho NLĐ.

**7. Hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế**

a) Đối tượng hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 25 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Cụ thể:

Trẻ em (người dưới 16 tuổi theo quy định của Luật Trẻ em) và người điều trị do nhiễm COVID-19 (F0) hoặc cách ly y tế để phòng, chống COVID- 19 (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

\* Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp người điều trị nhiễm COVID-19 (F0), từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, thời gian hỗ trợ theo thời gian điều trị thực tế nhưng tối đa 45 ngày.

\* Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp người thực hiện cách ly y tế (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, thời gian hỗ trợ tối đa 21 ngày.

\* Đối với trẻ em trong thời gian điều trị do nhiễm COVID-19 hoặc cách ly y tế:

- Được hỗ trợ thêm một lần mức 1.000.000 đồng/trẻ em.

- Ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí đối với các chi phí ngoài phạm vi chi trả của bảo hiểm y tế và chi phí khám, chữa bệnh đối với trẻ em không có thẻ bảo hiểm y tế.

c) Hồ sơ đề nghị: Thực hiện theo quy định tại Điều 27 Quyết định số

23/2021/QĐ-TTg. Cụ thể:

\* Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các trường hợp F0 đang điều trị tại cơ sở y tế gồm:

- Danh sách F0 đủ điều kiện hưởng chính sách theo Mẫu số 8a
- Giấy ra viện điều trị do nhiễm COVID-19 của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.
- Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.

\* Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các trường hợp F1 đang thực hiện cách ly y tế tại cơ sở cách ly gồm:

- Danh sách F1 đủ điều kiện hưởng chính sách theo Mẫu số 8a
- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc cách ly y tế.
- Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.

**\* Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với F0 đã kết thúc điều trị tại cơ sở y tế trước ngày Quyết định 23/2021/ QĐ- TTg có hiệu lực thi hành gồm:**

- Giấy ra viện.
- Biên nhận thu tiền ăn tại cơ sở y tế đã điều trị.
- Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.

**\* Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với F1 đã kết thúc cách ly tại cơ sở cách ly trước ngày Quyết định 23/2021/ QĐ- TTg có hiệu lực thi hành gồm:**

- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về cách ly y tế tại cơ sở cách ly hoặc cách ly tại nhà.
- Giấy hoàn thành việc cách ly.
- Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.
- Biên nhận thu tiền ăn tại cơ sở cách ly đối với người đã kết thúc cách ly tại cơ sở cách ly.

d) Trình tự, thủ tục, đơn vị thực hiện

- Đối với các trường hợp (F0, F1) đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế: Phòng Y tế chủ trì, chỉ đạo lập danh sách các trường hợp F0, F1 đang điều trị,

cách ly tại các cơ sở y tế đủ điều kiện được hưởng chính sách theo mẫu 08a, 8b ; tổ chức thẩm định hồ sơ, tham mưu UBND huyện báo cáo Sở Y tế theo quy định.

- Đối với các trường hợp F1 đang cách ly tại cơ sở cách ly tập trung: Ban Chỉ huy Quân sự huyện chủ trì, chỉ đạo lập danh sách các trường hợp F1 đang cách ly tập trung tại cơ sở cách ly (bao gồm các cơ sở cách ly tại huyện) đủ điều kiện được hưởng chính sách, tham mưu UBND huyện báo cáo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh theo quy định.

**- Đối với các trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly tập trung hoặc cách ly tại nhà:**

**Cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ em, các trường hợp F0, F1 gửi hồ sơ quy định tới UBND xã Hoàng Tân. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.**

**UBND xã Hoàng Tân rà soát, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ theo quy định, lập danh sách các trường hợp đủ điều kiện được hưởng chính sách và gửi về Phòng Y tế huyện để thẩm định, tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo Sở Y tế theo quy định.**

e) Đơn vị chi trả:

- Phòng Y tế chủ trì, chỉ đạo việc chi trả cho các trường hợp F0, F1 đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế. Ban Chỉ huy Quân sự huyện chủ trì, thực hiện việc chi trả cho các trường hợp F1 đang cách ly tại cơ sở cách ly tập trung.

- UBND xã Hoàng Tân chủ trì, thực hiện việc chi trả cho các trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly tập trung hoặc cách ly tại nhà.

## **8. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật**

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả: Thực hiện theo quy định tại Điều 29 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 30 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Đơn vị thực hiện: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch căn cứ các quy định, hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để chủ trì, chỉ đạo hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đề nghị của các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật (bao gồm cả đơn vị trực thuộc cơ quan Trung ương), lập danh sách các trường hợp đủ điều kiện được hưởng chính sách; trên cơ sở đó, tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo quy định.

e) Đơn vị chi trả: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, thực hiện việc chi trả cho các đối tượng theo quy định.

## **9. Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch**

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 31 Quyết

định số 23/2021/QĐ-TTg;

b) Mức hỗ trợ, phương thức chi trả: Thực hiện theo quy định tại Điều 32 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Hồ sơ đề nghị và trình tự, thủ tục thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 33, Điều 34 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Đơn vị thực hiện: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch căn cứ các quy định, hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để chủ trì, chỉ đạo hướng dẫn, chủ động tiếp nhận hồ sơ đề nghị của hướng dẫn viên du lịch, lập danh sách các trường hợp đủ điều kiện được hưởng chính sách; trên cơ sở đó, tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo quy định.

e) Đơn vị chi trả: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, thực hiện việc chi trả cho các đối tượng theo quy định.

### **10. Hỗ trợ hộ kinh doanh**

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 35 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Cụ thể:

#### **Hộ kinh doanh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:**

\* Có đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế.

\* Phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19

b) Mức hỗ trợ : 3.000.000 đồng/hộ kinh doanh và chỉ hỗ trợ 01 lần.

c) Hồ sơ đề nghị: Giấy đề nghị hỗ trợ theo mẫu số 11.

d) Thủ tục, trình tự thực hiện:

- Hộ kinh doanh cá thể gửi hồ sơ theo mẫu 11 đến UBND xã (thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến ngày 31/01/2022)

Hình thức thực hiện: nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Trong 03 ngày làm việc, UBND xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ KD, niêm yết công khai, tổng hợp báo cáo gửi chi cục Thuế.

- Trong 02 ngày làm việc, chi cục thuế chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định, tổng hợp theo mẫu số 11b trình UBND huyện qua Phòng LĐTĐXH.

- Trong 02 ngày làm việc, UBND huyện rà soát trình UBND tỉnh qua Sở LĐTĐXH.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở LĐTĐXH trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ.

Trường hợp không hỗ trợ, UBND tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Đơn vị chi trả: UBND xã thực hiện việc chi trả cho các đối tượng theo quy định.

### **11. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất**

a) Điều kiện vay vốn: Thực hiện theo quy định tại Điều 38 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Cụ thể:

\* Người sử dụng lao động được vay vốn trả lương ngừng việc khi có đủ các điều kiện sau:

- Có người lao động làm việc theo hợp đồng đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến tháng liền kề trước thời điểm người lao động ngừng việc, phải ngừng việc từ 15 ngày liên tục trở lên theo quy định khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022.

- Không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn.

\* Người sử dụng lao động được vay vốn trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau:

- Đối với người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022

- + Người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022.

- + Có người lao động làm việc theo hợp đồng đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến thời điểm đề nghị vay vốn.

- + Có phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh.

- + Không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn.

- Đối với người sử dụng lao động hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để phục hồi sản xuất, kinh doanh

- + Có người lao động làm việc theo hợp đồng đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến thời điểm đề nghị vay vốn.

- + Có phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh.

- + Không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, đã hoàn thành quyết toán thuế năm 2020 tại thời điểm đề nghị vay vốn.

b) Mức cho vay, thời hạn cho vay, thời hạn giải ngân: Thực hiện theo quy định tại Điều 39 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Cụ thể:

- Vay vốn trả lương ngừng việc: Mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với số người lao động theo thời gian trả lương ngừng việc thực tế tối đa 03 tháng; thời hạn vay vốn dưới 12 tháng.

- Vay vốn trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất: Mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động. Thời gian hưởng chính sách hỗ trợ tối đa 03 tháng; thời hạn vay vốn dưới 12 tháng.

- Việc giải ngân của Ngân hàng Chính sách xã hội cho người sử dụng lao động đối với các tháng 5, 6, 7 năm 2021 được thực hiện 01 lần; thời hạn giải ngân đến hết ngày 05 tháng 4 năm 2022 hoặc khi giải ngân hết 7.500 tỷ đồng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho vay tái cấp vốn tùy theo điều kiện nào đến trước.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 40 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Đơn vị thực hiện: Ngân hàng Chính sách xã hội huyện chủ trì, phối hợp với Cơ quan Bảo hiểm xã hội, Cơ quan Thuế và các đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện chính sách này; đồng thời, chủ động tiếp nhận hồ sơ đề nghị của người sử dụng lao động và tổ chức thẩm định, phê duyệt cho vay theo quy định.

e) Đơn vị chi trả: Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện thực hiện việc giải ngân cho các đối tượng theo quy định.

### **III. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

1. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ NLĐ tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương; hỗ trợ NLĐ ngừng việc: UBND xã Hoàng Tân tiếp nhận, thẩm định, tổng hợp gửi Phòng LĐTBXH lần đầu chậm nhất ngày 03/8/2021 để trình UBND huyện.

2. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ hộ kinh doanh: UBND xã Hoàng Tân tiếp nhận, thẩm định, tổng hợp gửi Chi cục thuế huyện lần đầu chậm nhất ngày 03/8/2021 để trình UBND huyện qua Phòng LĐTBXH.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Bộ phận VH-XH- Đài truyền thanh**

##### **\* Công chức VH- CS**

- Tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

- Phối hợp với bộ phận có liên quan trong việc thực hiện tiếp nhận, niêm yết công khai danh sách đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định

- **Trực tiếp thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ theo quy định đối với các trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly tập trung hoặc cách ly tại nhà. Phối hợp với phòng, ngành chức năng trong việc thực hiện việc hướng dẫn đối với các doanh nghiệp, người**

### **lao động về mặt thủ tục, hồ sơ theo quy định.**

- Phản ánh, kiến nghị khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện giải quyết chế độ lên cấp có thẩm quyền.

#### **\* Đài truyền thanh:**

Tăng cường phổ biến, tuyên truyền Kế hoạch này; tuyên truyền rộng rãi về đối tượng, tiêu chí, điều kiện hưởng, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện để mọi người dân hiểu, giám sát và đồng thuận cao trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

### **2. Bộ phận Kế toán - Ngân sách**

- Tham mưu cân đối ngân sách, bố trí nguồn kinh phí thực hiện chính sách; báo cáo UBND huyện theo quy định.

- Xác định nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ, trong đó xác định rõ phần ngân sách địa phương đảm bảo, phần đề nghị ngân sách Tỉnh, Trung ương hỗ trợ (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước); tổng hợp, báo cáo huyện.

**- Trực tiếp thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ theo quy định đối với Hộ kinh doanh, nộp chi cục Thuế.**

- Phối hợp với bộ phận có liên quan trong việc thực hiện tiếp nhận, niêm yết công khai danh sách đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định

### **3. Hội Phụ nữ, Đoàn TN, Hội CCB, Hội Nông dân.**

- Tuyên truyền rộng rãi về đối tượng, tiêu chí, điều kiện hưởng, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện để mọi người dân hiểu, đồng thuận cao trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

- Phối hợp với bộ phận có liên quan, ngân hàng CSXH huyện trong việc thực hiện cho vay, quản lý nguồn vốn cho vay, thu hồi nợ và xử lý nợ theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.

### **4. Trạm Y tế:**

Phối hợp các bộ phận có liên quan, cung cấp danh sách đối với các trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly tập trung hoặc cách ly tại nhà.

**5. Công an xã:** Tăng cường việc bảo đảm an ninh trật tự; chủ động nắm bắt tình hình, tham mưu thực hiện các biện pháp ngăn ngừa và kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với những trường hợp có hành vi lợi dụng, trục lợi chính sách.

**6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã:** Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, thông tin về nội dung chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này; đồng thời, phối hợp với các cơ quan chức năng giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg trên địa bàn thị trấn, đảm bảo đối tượng được thụ hưởng đúng mức hưởng, công khai, không để xảy ra lợi dụng, trục lợi chính sách.

### **7. Trưởng các thôn:**

- Tuyên truyền, phổ biến, thông tin về nội dung chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch

này.

- Thông báo đến đối tượng thuộc diện hỗ trợ theo quy định nắm bắt và hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Thực hiện việc niêm yết công khai danh sách đối tượng ở Phố được thụ hưởng chế độ.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/ NQ- CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, quyết định số 23/2021/ QĐ- TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn xã Hoàng Tân. Đề nghị các bộ phận, công chức chuyên môn triển khai nghiêm túc theo kế hoạch./.

***Nơi nhận:***

- Phòng LĐ-TB&XH ( b/c);
- ĐU- HĐND- UBND(b/c);
- CC VH- XH, KT- NS(t/h);
- Tổ chức đoàn thể( p/h);
- Trưởng các thôn( t/h);
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Đức Ngọc**